TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST.
Ngày: 18/7/2025.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ông Nguyễn Tiến T**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số B, ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là 258, ấp L, xã G, tỉnh Vĩnh Long)

2. *Bị đơn*: **Ông Nguyễn Thành Đ**, sinh năm: 1993

Bà Võ Minh Nhật T1, sinh năm: 1993

Địa chỉ: A, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long)

Ông T có mặt. Ông Đ và bà T1 vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Tiến T trình bày:

Do có quen biết nên ông T có cho ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 vay tiền nhiều lần để làm ăn, lãi suất tự thỏa thuận. Do là chỗ bạn bè thân thiết nên khi vay tiền hai bên không có lập giấy tờ gì.

Đến ngày 01/11/2023, ông T, ông Đ và bà T1 ký Hợp đồng thỏa thuận về việc xác nhận nợ và thanh toán tiền nợ ngày 01/11/2023 để chốt lại số nợ vay. Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C. Theo hợp đồng, ông Đ, bà T1 xác nhận còn nợ ông T2 tổng số tiền 1.110.000.000đồng, lãi suất 0%/năm. Ông Đ, bà T1 cam kết trong thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 01/11/2023 đến ngày 01/11/2024 sẽ trả đủ số tiền nợ cho ông T.

Tuy nhiên, hiện tại đã hết thời hạn 01 năm ông Đ và bà T1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền vay tính tròn là 1.100.000.000 đồng, ông T tự nguyện giảm cho ông Đ và bà T1 số tiền 10.000.000đồng. Ông T không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh N Tuyền tới Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Tiến T khởi kiện ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 yêu cầu trả số tiền 1.100.000.000đồng. Xét quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Tiến T với ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", bị đơn ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 hiện đang cư trú tại phường P, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1.

[2] Về nội dung: nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 yêu cầu trả số tiền 1.100.000.000đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Hợp đồng thỏa thuận về việc xác nhận nợ và thanh toán tiền nợ ngày 01/11/2023, hợp đồng được công chứng ngày 01/11/2023 tại Văn phòng C.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long) đã nhiều lần mời ông Đ và bà T1 đến hòa giải nhưng ông Đ và bà T1 vẫn cố tình vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông Đ và bà T1 cũng không có ý kiến phản đối hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác cho Tòa án. Căn cứ bản chính Hợp đồng thỏa thuận về việc xác nhận nợ và

thanh toán tiền nợ ngày 01/11/2023 do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ông Đ và bà T1 đã vay của ông T số tiền tổng cộng 1.110.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất 0%/tháng, thời hạn thanh toán 01 năm kể từ ngày 01/11/2023. Do ông Đ và bà T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận nên ông T khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà T1 trả số tiền vay tính tròn là 1.100.000.000đồng là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận việc ông T không yêu cầu tính lãi số tiền trên

[3] Về án phí: căn cứ theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Đ và bà T1 phải chịu án phí = 36.000.000đồng + 3% x (1.100.000.000đồng - 800.000.000đồng) = 45.000.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T: Buộc ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Tiến T số tiền 1.100.000.000 (Một tỷ một trăm triệu) đồng

Ghi nhận việc ông T không yêu cầu tính lãi số tiền trên

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Thành Đ và bà Võ Minh Nhật T1 phải liên đới chịu là 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 hoàn lại cho ông Nguyễn Tiến T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.500.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007988 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long.
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- Phòng THADS khu vực 5
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương